

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST  
Ngày 20/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Huynh.

Ông Lưu Đức Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh S** (Tên gọi khác: T), sinh năm 1996 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi thường xuyên sinh sống: Tổ 8, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Bùi Thị H; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2001 hiện đang mang thai.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 27/9/2018, được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc ra Quyết định miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp hành chính còn lại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/01/2021 chuyển tạm giam ngày 03/02/2021 cho đến nay tại nhà Tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi thường xuyên sinh sống: tổ 8 khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 20 phút ngày 27/01/2021, tại nhà bà Trần Thị T, tổ 8, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Công an thị trấn L tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ bên trong túi quần trước bên trái và bên phải của Nguyễn Thanh S đang mặc có 02 gói nylon (gồm: 01 gói kích thước 1,5cm x 02cm và 01 gói 04cm x 7,5cm) chứa tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với S và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L xử lý theo thẩm quyền.

Đến 20 giờ 55 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiến hành khám xét khẩn cấp nhà bà Trần Thị T đã phát hiện bên trong két sắt đặt ở góc nhà gần cửa ra vào có 02 gói nylon (gồm 01 gói kích thước 08cm x 13,5cm và 01 gói 04cm x 07cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 cân tiểu ly nên đã lập biên bản thu giữ.

Qua điều tra S khai nhận: S bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016, từ khoảng tháng 6/2020 S sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2001 tại nhà mẹ của T là bà Trần Thị T. Vào khoảng 08 giờ ngày 26/01/2021 S gặp một người tên Bi (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể) tại quán cà phê khu K, qua trao đổi S biết Bi bán ma túy và Bi cho S số điện thoại để liên lạc. Cùng ngày, S sử dụng điện thoại hiệu Kingreat (sim số 0909076602) gọi điện thoại cho Bi hỏi mua ma túy, Bi hẹn đến khu vực nghĩa trang khu K, thuộc thị trấn L, huyện L bán cho S 04 gói ma túy với giá 10.000.000 đồng, S mang về nhà bà T cất giấu đến ngày 27/01/2021 bị phát hiện thu giữ như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 234/KLGD - PC09 ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,36628 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 26,93073 gam loại Methamphetamine.

- Vật chứng vụ án: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 234 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý.

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại hiệu Kingreat và 01 cân tiểu ly.

Tại cáo trạng số 104/CT-VKS-LT ngày 29 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức án từ 07 năm đến 08 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 234/KLGD-PC09 ngày 03/02/2021 và 01 cân tiểu ly;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Kingreat (kèm sim số 0909076602).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo S có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 27/01/2021, tại nhà bà Trần Thị T, sinh năm 1980, ngụ tại tổ 8, khu K, thị trấn L, huyện L, Lực lượng Công an thị trấn L kiểm tra hành chính đã phát hiện bên trong túi quần phía trước bên trái và bên phải của bị cáo Nguyễn Thanh S có 02 gói nylon (gồm 01 gói kích thước 1,5cm x 02cm và 01 gói

04cm x 7,5cm) chứa tinh thể màu trắng. Đến 20 giờ 55 phút Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành khám xét khẩn cấp nhà của bà Trần Thị T thu giữ thêm 02 gói nylon (gồm 01 gói kích thước 08cm x 13,5cm và 01 gói 04cm x 07cm) chứa tinh thể màu trắng và một cân tiểu ly nằm trên khay nhựa bên trong két sắt gần cửa ra vào. Kết luận giám định xác định 04 gói ni long trên đều là ma túy có khối lượng 27, 29701 gam, loại: Methamphetamine. Bị cáo S xác định số ma túy trên là của bị cáo mua về để sử dụng dần, cân tiểu ly bị cáo mua về mục đích để cân trọng lượng số ma túy đã mua, không nhằm mục đích mua bán. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy, ảnh hưởng sức khỏe con người, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển của chính bản thân và gia đình bị cáo nhưng vẫn mua về với số lượng lớn để sử dụng. Năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Lẽ ra sau khi chấp hành hình phạt xong bị cáo phải biết tu dưỡng bản thân, sống lương thiện trở thành người có ích cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 27, 29701 gam, loại: Methamphetamine nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 234/KLGD-PC09 ngày 03/02/2021 và 01 cân tiểu ly, xét không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại hiệu Kingreat (kèm sim số 0909076602), S sử dụng để liên lạc với đối tượng tên Bì mua ma túy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về vấn đề khác:

Đối tượng tên Bì bán ma túy cho S chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị T và chị Nguyễn Thị Thanh T là người sinh sống cùng nhà với Nguyễn Thanh S, quá trình điều tra xác định hai người này không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của S, không liên quan đến hành vi phạm tội của S, nên không xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh S** (Tên gọi khác: Tí) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Nguyễn Thanh S** (Tên gọi khác: Tí): 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 234/KLGĐ-PC09 ngày 03/02/2021 và 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Kingreat (kèm sim số 0909076602).

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 63/QĐ-VKS-LT ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phụng**